

Số: 133/QĐ-SVHTTDL

Tây Ninh, ngày 10 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu

Gói thầu: Thực hiện Bảo tồn, phát huy giá trị dân ca, dân vũ, dân nhạc của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2022-2030 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2023.

GIÁM ĐỐC SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính về việc Quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội- nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 68/2022/TT-BTC ngày 11/11/2022 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 Quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội- nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết về việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1531/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch Bảo tồn, phát huy giá trị dân ca, dân vũ, dân nhạc của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2022 - 2030, trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Kế hoạch số 119/KH-SVHTTDL ngày 26/08/2022 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về triển khai thực hiện Quyết định số 1531/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch Bảo tồn, phát huy giá trị dân ca, dân vũ, dân nhạc của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2022 - 2030, trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 2262/QĐ-UBND ngày 09/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc Ban hành, Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo tàng tỉnh Tây Ninh trực thuộc Sở VH-TT-DL tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ Quyết định số 556/QĐ-SVHTTDL ngày 15/12/2022 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Tây Ninh về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 cho Bảo tàng tỉnh;

Căn cứ vào Kế hoạch số 03/KH-BTT ngày 27/01/2023 của Bảo tàng tỉnh về việc Triển khai thực hiện kế hoạch số 119/KH-SVHTTDL ngày 26/08/2022 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về triển khai thực hiện Quyết định số 1531/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch Bảo tồn, phát huy giá trị dân ca, dân vũ, dân nhạc của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2022 - 2030 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 23075/CT-TCVALUE ngày 24/03/2023 của Công ty Cổ phần Thẩm định giá TCVALUE về kinh phí xây dựng đề án thực hiện “Bảo tồn, phát huy giá trị dân ca, dân vũ, dân nhạc của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2022 - 2030, trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2023”: Kiểm kê và cập nhật kiểm kê nhằm đánh giá thực trạng sức sống và phân loại; lập danh mục di sản văn hóa phi vật thể loại hình nghệ thuật trình diễn dân ca, dân vũ, dân nhạc các dân tộc thiểu số.

Căn cứ Báo cáo thẩm định ngày 31/3/2023 của Văn phòng Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Thực hiện Bảo tồn, phát huy giá trị dân ca, dân vũ, dân nhạc của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2022-2030 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2023.

Theo đề nghị của Giám đốc Bảo tàng tỉnh Tây Ninh tại Tờ trình số 18/TTr-BTT ngày 27/3/2023 của Bảo tàng tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu: Thực hiện Bảo tồn, phát huy giá trị dân ca, dân vũ, dân nhạc của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2022-2030 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2023,


QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu: Thực hiện Bảo tồn, phát huy giá trị dân ca, dân vũ, dân nhạc của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2022-2030 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2023 với nội dung chi tiết phụ lục đính kèm.

Điều 2. Bảo tàng tỉnh Tây Ninh chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện theo quy trình lựa chọn nhà thầu đã được quy định tại Điều 23 Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013, Điều 58 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ, Khoản 1 Điều 19 Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính và các quy định khác có liên quan.

Đơn vị sử dụng nguồn kinh phí đúng nội dung, tiết kiệm, hiệu quả đồng thời đảm bảo hồ sơ chứng từ quyết toán theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, Giám đốc tỉnh Tây Ninh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- GD, các PGD Sở;
- Lưu: VT,



GIÁM ĐỐC


Trần Anh Minh

PHỤ LỤC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Gói thầu: Thực hiện Bảo tồn, phát huy giá trị dân ca, dân vũ, dân nhạc của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2022-2030 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2023.

(Kèm theo Quyết định số 13/QĐ-SVHTTDL ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

T T	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Thực hiện Bảo tồn, phát huy giá trị dân ca, dân vũ, dân nhạc của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2022-2030 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2023.	244.000.000	Kinh phí sự nghiệp văn hóa đã giao cho Bảo tàng tỉnh Tây Ninh năm 2023	Chào hàng cạnh tranh thông thường qua mạng	Một giai đoạn một túi hồ sơ	Tháng 4 năm 2023	Trọn gói	240 ngày kể từ ngày ký hợp đồng
2	Chi phí tư vấn lựa chọn nhà thầu	3.000.000	Kinh phí sự nghiệp văn hóa đã giao cho Bảo tàng tỉnh Tây Ninh năm 2023	Chỉ định thầu rút gọn		Tháng 4 năm 2023	Trọn gói	30 ngày



3	Chi phí thẩm định hồ sơ yêu cầu và kết quả lựa chọn nhà thầu	3.000.000	Kinh phí sự nghiệp văn hóa đã giao cho Bảo tàng tỉnh Tây Ninh năm 2023	Chỉ định thầu rút gọn		Tháng 4 năm 2023	Trọn gói	15 ngày
Tổng giá trị các gói thầu: 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng).								



DANH MỤC CHI TIẾT GÓI THẦU

Thực hiện Bảo tồn, phát huy giá trị dân ca, dân vũ, dân nhạc của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2022-2030 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2023

(Kèm theo Quyết định số 153/QĐ-SVHTTDL ngày 10/4/2023 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

ĐVT: đồng

STT	NỘI DUNG	Số tiền	Ghi chú
I	Xây dựng Đề cương, kế hoạch, khái toán và bộ công cụ kiểm kê khoa học	17.330.680	
1	Công tác phí đi điều tra thu thập tư liệu để xây dựng đề cương 100.000đ/người/ ngày x 2 người x 5 ngày	1.000.000	
2	Xăng đi điều tra thu thập tư liệu để xây dựng đề cương 4 lít xăng/xe/ ngày x 2 xe x 5 ngày x 23.767đ/lít	950.680	
3	Xây dựng Đề cương chi tiết và khái toán thực hiện 1.000.000đ/đề cương x 1 đề cương	1.000.000	
4	Xây dựng mẫu phiếu kiểm kê khoa học (3 mẫu) 750.000đ/mẫu	2.250.000	
5	Tọa đàm góp ý đề cương chi tiết và công cụ kiểm kê, nghiên cứu 9 người /buổi x 70.000đ/buổi	630.000	
6	Thù lao cho người tập huấn tại cộng đồng 2 công x 5.000.000đ/công	10.000.000	
7	Hỗ trợ vật tư và địa điểm tập huấn	1.500.000	
II	Điền dã (5 ngày, 4 đêm)	14.500.000	
1	Thuê xe đi lại 1.200.000đ/ngày x 5 ngày	6.000.000	
2	Công tác phí đi điền dã 100.000đ/người/ngày x 5 người x 5 ngày	2.500.000	
3	Tiền phòng nghỉ 300.000đ/người/đêm x 5 người x 4 đêm	6.000.000	



STT	NỘI DUNG	Số tiền	Ghi chú
III.	Tổ chức kiểm kê khoa học (20 ngày)	112.104.000	
1	Thuê xe đi lại 1.200.000đ/ngày x 20 ngày	24.000.000	
2	Thù lao cho người cung cấp thông tin trên 40 chỉ tiêu (1 người/phiếu x 150 phiếu) 150 người x 50.000đ/người	7.500.000	
3	Thù lao cho người trả lời phỏng vấn sâu trên 40 chỉ tiêu (1 người phiếu x 50 phiếu) 50.000đ/người x 50 người	2.500.000	
4	Thù lao cho người tham gia thảo luận nhóm 1 nhóm 5 người x 8 nhóm x 50.000 đ/người	2.000.000	
5	Thù lao cho điều tra viên làm bảng hỏi định lượng (4.160.000đ/22 = 189.000đ/người/ngày) 20 ngày x 5 người x 189.000đ/người/ngày	18.900.000	
6	Thù lao cho điều tra viên phỏng vấn sâu (4.160.000đ/22 ngày = 189.000đ/người/ngày) 20 ngày x 5 người x 189.000đ/người/ngày	18.900.000	
7	Thù lao cho điều tra viên thảo luận nhóm (4.160.000đ/22 ngày = 189.000đ/người/ngày) 8 nhóm x 2 người/nhóm x 189.000đ/người x 50%	1.512.000	
8	Thù lao cho người dẫn đường (70% (4.160.000đ/22 ngày)) (189.000đ/người/ngày x 70%) x 2 người x 20 ngày	5.292.000	
9	Thù lao cho người phiên dịch 150.000đ/người/ngày x 1 người/ngày x 20 ngày	3.000.000	
10	Tiền thuê phòng nghỉ 5 người/đêm x 19 đêm x 300.000đ/đêm	28.500.000	
IV	Xây dựng khung nhập liệu, mã hóa, nhập liệu phiếu kiểm kê khoa học	19.246.000	
1	Thù lao xây dựng khung nhập liệu và mã hóa các biến 2 file x 5.000.000đ/file	10.000.000	

STT	NỘI DUNG	Số tiền	Ghi chú
3	Thù lao nhập liệu 200phiếu x 25.000đ/phiếu	5.000.000	
4	Thù lao gỡ băng thảo luận nhóm 8 cuộc x 200.000đ/cuộc	1.600.000	
V	Viết báo cáo phân tích kết quả kiểm kê khoa học và chuyên đề	73.000.000	
1	Thù lao viết báo cáo phân tích kết quả kiểm kê khoa học 5.000.000đ/báo cáo x 2 báo cáo	10.000.000	
2	Thù lao viết chuyên đề 8.000.000đ/chuyên đề x 5 chuyên đề	40.000.000	
3	Thù lao viết báo cáo tổng hợp 12.000.000đ/báo cáo x 1 báo cáo	12.000.000	
4	Thù lao viết báo cáo tóm tắt 5.000.000đ/báo cáo x 1 báo cáo	5.000.000	
5	Thù lao làm phụ lục báo cáo tổng kết 6.000.000đ/báo cáo x 1 báo cáo	6.000.000	
VI	Hội đồng nghiệm thu	5.340.000	
1	Chủ tịch Hội đồng 900.000đ/người x 1 người	900.000	
2	Thành viên Hội đồng 600.000đ/người x 3 người	1.800.000	
3	Đại biểu tham dự 120.000đ/người x 10 người	1.200.000	
4	Nhận xét của ủy viên phản biện 3 người x 420.000đ/người	1.260.000	
5	Thư ký 180.000đ/người x 1 người	180.000	
VII	Chi phí khác	2.479.320	
1	In ấn, Văn phòng phẩm, photo, Ổ cứng lưu dữ liệu, album	1.479.320	
2	In tráng ảnh 100 ảnh x 10.000đ/ảnh	1.000.000	
	TỔNG CỘNG	244.000.000	
(Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi bốn triệu đồng)			